TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TP. MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/DSST
Ngày: 30-3-2018
V/v tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ái Đoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hơn.

2. Ông Từ Ngọc Viễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 391/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: số 57/4, Trần Hưng Đạo, Phường X, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn*: Bà Trịnh Ngọc N, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp LH, xã PT, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt chị T, vắng mặt bà N)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 12 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Kim T trình bày:*

Vào ngày 07/9/2016 bà Trịnh Ngọc N có gặp chị T để xin là đại lý cho Công ty Bảo Minh Tiền Giang. Chị giao cho bà N 03 quyển ấn sử dụng điện (01 quyển 25 liên) và 04 quyển ấn chỉ xe gắn máy (01 quyển 10 liên). Ngày 17/9/2016 bà N bán hết 02 quyển tai nạn sử dụng điện và bà đã nộp tiền phí và cùi lưu ấn chỉ đã giao ngày 07/9/2016 với số tiền sau khi đã trừ hoa hồng là 1.950.000 đồng cho chị T và bà N yêu cầu nhận thêm 02 quyển ấn chỉ tai nạn sử dụng điện cùng loại như trên và chị T đã đồng ý giao.

Ngày 20/9/2016 bà N nhận thêm 03 quyển ấn chỉ tai nạn con người (01 quyển 25 liên) để bán đi kèm với ấn chỉ tai nạn sử dụng điện. Vào ngày 24/9/2016 bà N nhận thêm 03 quyển ấn chỉ tai nạn sử dụng điện. Đến ngày quyết toán cuối tháng 9 năm 2016 nhưng bà N không nộp tiền.

Ngày 04/12/2016 bà N có gửi cho chị T số cùi và giấy tính tiền phí bảo hiểm. Ngày 22/12/2016 bà N đến Công ty để làm thủ tục nộp phạt do mất ấn chỉ. Chị T yêu cầu bà nộp đủ số phí bảo hiểm sau khi trừ tiền hoa hồng còn lại phải nộp cho chị là 6.700.000 đồng. Bà N có làm giấy cam kết trả nợ phí bảo hiểm của cộng tác viên bán bảo hiểm. Nội dung bà N còn nợ chị T 6.700.000 đồng, hẹn trả kỳ 1 vào ngày 30/12/2016 là 3.000.000 đồng, kỳ 2 vào ngày 30/01/2017 là 3.700.000 đồng. Chị T đã lấy tiền cá nhân để trả cho Công ty Bảo Minh.

Nay chị T yêu cầu bà N trả cho chị số tiền là 6.700.000 đồng.

Bị đơn là bà Trịnh Ngọc N được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn chị Nguyễn Kim T với bị đơn bà Trịnh Ngọc N là tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn là bà Trịnh Ngọc N được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt bà N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Kim T yêu cầu bà Trịnh Ngọc N trả số tiền là 6.700.000 đồng.

Xét thấy: Chị Nguyễn Kim T là cán bộ của công ty Bảo Minh Tiền Giang. Theo quy chế của công ty Bảo Minh Tiền Giang thì chị T được tuyển đại lý để bán bảo hiểm cho công ty do đó chị T tuyển bà N làm đại lý vào tháng 9 năm 2016.

Theo quy chế của công ty Bảo Minh Tiền Giang thì cán bộ nhân viên tuyệt đối không được cho khách hàng và đại lý của mình nợ phí bảo hiểm nếu chưa được sự chấp thuận của Ban Giám đốc. Do bà N thu tiền bảo hiểm mà không giao cho chị T để nộp cho Công ty nên chị T đã lấy tiền cá nhân của chị T nộp tiền phí bảo hiểm mà bà N đã bán cho công ty Bảo Minh Tiền Giang xong nên số tiền phí bảo hiểm 6.700.000 đồng này là nợ cá nhân của bà N đối với chị T, không liên quan đến công ty Bảo Minh Tiền Giang.

Vào ngày 22/12/2016 bà Trịnh Ngọc N có là giấy cam kết trả nợ phí bảo hiểm của cộng tác viên bán bảo hiểm cho chị T với số tiền là 6.700.000 đồng thành hai kỳ, kỳ 1 vào ngày 30/12/2016 trả 3.000.000 đồng, kỳ 2 vào ngày 30/01/2017 trả 3.700.000 đồng nhưng đến nay vẫn chưa trả cho chị T.

Xét thấy, bà N thu phí bảo hiểm của khách hàng nhưng không nộp cho chị T để chị T nộp cho công ty, chị T phải lấy tiền cá nhân của chị T nộp cho công ty nên bà N phải có trách nhiệm trả lại cho chị T. Việc bà N hẹn trả như trên nhưng đến nay vẫn chưa trả tiền cho chị T là vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ dân sự. Do đó, việc chị T yêu cầu bà N trả lại số tiền là 6.700.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm bà N chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 92, 147, 189, 271, 273, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 274, 275, 280, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Kim T.

Buộc bị đơn bà Trịnh Ngọc N trả cho chị Nguyễn Kim T số tiền là 6.700.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trịnh Ngọc N phải chịu án phí sơ thẩm là 521.000 đồng.

Chị Nguyễn Kim T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số số 0011884 ngày 08/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ái Đoan